

Số: **8047** /BCT - TTTN
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2015 đến hết ngày 03 tháng 8 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kê, điều hành ngày 20/7/2015 ¹ (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	20.120	19.304	-816	-4,05
2. Xăng E5	19.625	18.809	-816	-4,16
3. Dầu điêzen 0.05S	14.681	13.862	-819	-5,58
4. Dầu hỏa	13.750	13.112	-638	-4,64
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	11.434	10.872	-562	-4,92

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu như hiện hành.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở, cụ thể:

- Xăng RON 92: không cao hơn 19.304 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 18.809 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 13.862 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 13.112 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 10.872 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 8 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 04 tháng 8 năm 2015.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 8 năm 2015, là ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



*Nguyễn Lộc An

Giá xăng dầu thế giới 15 ngày
(20/7/2015 - 03/8/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	DO 0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB
1	20/7/15	72.880	64.860	63.980	311.310	57.510	50.150	21,673	21,840
2	21/7/15	71.680	64.210	63.500	307.460	56.830	50.360	21,673	21,840
3	22/7/15	70.790	64.550	63.760	307.320	56.860	49.190	21,673	21,840
4	23/7/15	70.000	64.810	63.370	303.570	56.490	48.450	21,673	21,840
5	24/7/15	70.430	64.490	62.660	299.930	55.490	48.140	21,673	21,840
6	25/7/15								
7	26/7/15								
8	27/7/15	70.230	62.990	61.110	293.750	54.610	47.390	21,673	21,840
9	28/7/15	68.510	61.170	59.230	283.810	53.040	47.980	21,673	21,840
10	29/7/15	67.910	61.110	59.380	281.170	52.950	48.790	21,673	21,840
11	30/7/15	68.980	62.300	60.650	289.240	53.980	48.520	21,673	21,840
12	31/7/15	69.780	61.360	59.870	284.030	52.950	47.120	21,673	21,840
13	1/8/15								
14	2/8/15								
15	3/8/15	67.610	59.310	58.610	274.640	51.100	45.170	21,673	21,840
	Bquân	69.891	62.833	61.465	294.203	54.710	48.296	21,673	21,840